

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-ST

Ngày 17-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 198/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu T, sinh năm 1969. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Lê Minh Y, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

2.2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/5/2020, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/7/2020 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ

Đỗ Thu T trình bày: Vào năm 2017 và năm 2018 chị có tổ chức khai các dây hụi, anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T tham gia các dây hụi, cụ thể như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng, khai vào ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm), một năm khai 04 lần, dây hụi gồm có 26 phần, anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T tham gia 01 phần. Khi hụi khai lần thứ nhất (ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm)) thì anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T hốt phần hụi này. Chị đã giao đủ tiền cho anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T với số tiền 24.200.000 đồng (đã trừ huê hồng 800.000 đồng). Sau khi hốt hụi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T đóng hụi chết cho chị được 06 lần (đến tháng 8/2018 âm) thì không đóng hụi chết cho chị nữa. Dây hụi này sẽ mãn vào tháng 5/2023 âm. Tính đến tháng 7/2020 (tháng 5/2020 âm), anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T nợ chị 07 lần hụi chết đã đến hạn với số tiền là 14.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho chị số tiền hụi chết đã đến hạn là 14.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Chị rút lại yêu cầu đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị 24.000.000 đồng đối với số tiền hụi chết chưa đến hạn.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, khai vào ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âm), mỗi tháng khai 01 lần, dây hụi gồm có 36 phần, anh Lê Minh Y tham gia 01 phần. Khi đến lần khai hụi thứ 4 (ngày 15/5/2018 âm) thì anh Lê Minh Y hốt phần hụi này. Chị đã giao đủ tiền cho anh Lê Minh Y với số tiền 24.040.000 đồng (đã trừ huê hồng 400.000 đồng). Sau khi hốt hụi anh Lê Minh Y đóng hụi chết cho chị được 06 lần (đến tháng 10/2018 âm) thì không đóng hụi chết cho chị nữa. Dây hụi này sẽ mãn vào tháng 12/2020 âm. Tính đến tháng 7/2020 (tháng 5/2020 âm) anh Lê Minh Y nợ chị 20 lần hụi chết đã đến hạn với số tiền là 20.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh Lê Minh Y phải trả cho chị số tiền hụi chết đã đến hạn là 20.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Chị rút lại yêu cầu đòi anh Lê Minh Y trả cho chị 6.000.000 đồng đối với số tiền hụi chết chưa đến hạn.

Chị rút yêu cầu đòi chị Nguyễn Thị Ngọc T liên đới cùng anh Lê Minh Y trả cho chị số tiền hụi 26.000.000 đồng của dây hụi khai ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm).

+ Chị rút yêu cầu đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị số tiền hui 18.000.000 đồng của dây hui khai ngày 09/6/2017 (ngày 15/5/2017 ăl)

- Bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T không đến Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của chị Đỗ Thu T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T cư trú: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng góp hui giữa chị Đỗ Thu T với anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T nhưng anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Nguyên đơn chị Đỗ Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thu T.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với dây hui thứ nhất:

Xét thấy, nguyên đơn chị Đỗ Thu T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả 14.000.000 đồng đối với số tiềnhui chết đã đến hạn của dây hui mùa 2.000.000 đồng khui vào ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âl) là có căn cứ nên được chấp nhận. Bởi lẽ, khi khởi kiện nguyên đơn chị Đỗ Thu T có cung cấp chứng cứ chứng minh là danh sách hui viên của dây hui và tờ giao hui. Còn bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, trong thông báo này có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T vẫn không có ý kiến phản đối hay ý kiến nào khác về yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn chị Đỗ Thu T cung cấp. Chứng tỏ bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T là đúng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho nguyên đơn chị Đỗ Thu T số tiềnhui chết đã đến hạn là 14.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đối với dây hui thứ hai:

Xét thấy, nguyên đơn chị Đỗ Thu T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Minh Y trả 20.000.000 đồng đối với số tiềnhui chết đã đến hạn của dây hui tháng 1.000.000 đồng khui vào ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âl) là có căn cứ nên được chấp nhận. Bởi lẽ, khi khởi kiện nguyên đơn chị Đỗ Thu T có cung cấp chứng cứ chứng minh là danh sách hui viên của dây hui và tờ giao hui. Còn bị đơn anh Lê Minh Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, trong thông báo này có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng bị đơn anh Lê Minh Y vẫn không có ý kiến phản đối hay ý kiến nào khác về yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn chị Đỗ Thu T cung cấp. Chứng tỏ bị đơn anh Lê Minh Y đã mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T là đúng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Lê Minh Y trả cho nguyên đơn chị Đỗ Thu T số tiềnhui chết đã đến hạn là 20.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Ngày 14/7/2020 chị Đỗ Thu T gửi đến Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ý kiến xin rút lại đối với các yêu cầu sau: Đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị 24.000.000 đồng đối với số tiền hội chết chưa đến hạn của dây hội khui ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm); Đòi anh Lê Minh Y trả cho chị 6.000.000 đồng đối với số tiền hội chết chưa đến hạn của dây hội khui ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âm); Đòi chị Nguyễn Thị Ngọc T liên đới cùng anh Lê Minh Y trả cho chị số tiền hội 26.000.000 đồng của dây hội khui ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm); Đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị số tiền hội 18.000.000 đồng của dây hội khui ngày 09/6/2017 (ngày 15/5/2017 âm). Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử các yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thu T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Buộc anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho chị Đỗ Thu T số tiền hội chết đã đến hạn là 14.000.000 đồng (tính đến tháng

7/2020 (tháng 5/2020 âm) của dây hụi khui ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm)), trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thu T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với anh Lê Minh Y.

Buộc anh Lê Minh Y có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thu T số tiền hụi chết đã đến hạn là 20.000.000 đồng (tính đến tháng 7/2020 (tháng 5/2020 âm) của dây hụi khui ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âm)), trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thu T đối với các yêu cầu sau:

4.1. Đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị Đỗ Thu T 24.000.000 đồng đối với số tiền hụi chết chưa đến hạn của dây hụi khui ngày 12/3/2017 (ngày 15/02/2017 âm).

4.2. Đòi anh Lê Minh Y trả cho chị Đỗ Thu T 6.000.000 đồng đối với số tiền hụi chết chưa đến hạn của dây hụi khui ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âm).

4.3. Đòi chị Nguyễn Thị Ngọc T liên đới cùng anh Lê Minh Y trả cho chị Đỗ Thu T số tiền hụi 26.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 31/3/2018 (ngày 15/02/2018 âm).

4.4. Đòi anh Lê Minh Y và chị Nguyễn Thị Ngọc T trả cho chị Đỗ Thu T số tiền hụi 18.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 09/6/2017 (ngày 15/5/2017 âm).

5. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Minh Y phải chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Minh Y phải chịu 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Đỗ Thu T số tiền 2.050.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005447 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

